

# NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

---

## I – GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH SINH HỌC 9

### 1. Cấu trúc của chương trình

Chương trình Sinh học 9 (SH9) có 70 tiết gồm :

- 49 tiết lí thuyết và 15 tiết thực hành
- 6 tiết ôn tập và kiểm tra

Chương trình gồm 2 phần :

#### **Phần** DI TRUYỀN VÀ BIẾN DỊ

Phần này có 6 chương với 39 tiết và 1 tiết ôn tập.

#### **Phần** SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG

Phần này có 4 chương với 22 tiết và 1 tiết ôn tập.

Cuối mỗi phần hay mỗi chương đều có các bài thực hành nhằm minh họa, củng cố hay phát triển nhận thức của học sinh. Ngoài ra, phần kết thúc có 3 tiết tổng kết toàn bộ chương trình THCS.

### 2. Mục tiêu của chương trình

Khi nghiên cứu chương trình và nội dung SH9, học sinh cần đạt được :

#### *Về kiến thức*

- Nắm được những tri thức cơ bản về cơ sở vật chất, cơ chế, quy luật của hiện tượng di truyền và biến dị.
- Hiểu được mối quan hệ giữa Di truyền học với con người và những ứng dụng của nó trong các lĩnh vực công nghệ sinh học, y học và chọn giống.
- Giải thích được mối quan hệ giữa cá thể với môi trường thông qua sự tương tác giữa các nhân tố sinh thái và sinh vật.

– Hiểu được bản chất các khái niệm về quần thể, quần xã, hệ sinh thái và những đặc điểm, tính chất của chúng, đặc biệt là quá trình chuyển hoá vật chất và năng lượng trong hệ sinh thái.

– Phân tích được những tác động tích cực, đặc biệt là tác động tiêu cực của con người đưa đến sự suy thoái môi trường, từ đó ý thức được trách nhiệm của mọi người và bản thân đối với việc bảo vệ môi trường.

#### *Về kĩ năng*

– Kĩ năng sinh học : tiếp tục phát triển kĩ năng quan sát, thí nghiệm. Học sinh tiến hành quan sát được các tiêu bản dưới kính lúp, kính hiển vi, biết làm quen một số thí nghiệm giản đơn để tìm hiểu nguyên nhân của một số hiện tượng, quá trình sinh học hay môi trường.

– Kĩ năng tư duy : tiếp tục phát triển kĩ năng tư duy thực nghiệm – quy nạp, chú trọng phát triển tư duy lí luận (phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát hoá... đặc biệt là kĩ năng nhận dạng, đặt ra và giải quyết các vấn đề gặp phải trong học tập và trong thực tiễn cuộc sống).

– Kĩ năng học tập : tiếp tục phát triển kĩ năng học tập, đặc biệt là tự học : biết thu thập, xử lí thông tin, lập bảng, biểu, sơ đồ, đồ thị, làm việc cá nhân và làm việc theo nhóm, làm các báo cáo nhỏ, trình bày trước tổ, lớp...

#### *Về thái độ*

– Củng cố niềm tin vào khả năng của khoa học hiện đại trong việc nhận thức bản chất và tính quy luật của các hiện tượng sinh học.

– Có ý thức vận dụng các tri thức, kĩ năng học được vào cuộc sống, lao động, học tập.

– Xây dựng ý thức tự giác và thói quen bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống, có thái độ và hành vi đúng đắn đối với chính sách của Đảng và Nhà nước về dân số và môi trường.

### **3. Quan điểm xây dựng chương trình**

Tuân thủ những phương hướng và yêu cầu xây dựng chương trình ở bậc trung học như :

– Phải xuất phát từ mục tiêu đào tạo của cấp học.

– Đảm bảo được tính khoa học và sư phạm.

- Thể hiện được tính kế thừa những mặt ưu của chương trình cải cách.
- Đảm bảo được tính liên thông giữa các môn học, đặc biệt là các môn khoa học tự nhiên và công nghệ, giữa các phân môn trong môn học.
- Thể hiện được tính hiện đại, cập nhật gắn liền với thực tiễn Việt Nam cũng như của các địa phương trong cả nước.
- Chú ý tới tính hướng nghiệp và coi trọng tính hành dụng đối với thực tiễn sản xuất và đời sống.
- Thực hiện được việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức và thiết bị dạy học cũng như cách đánh giá kết quả học tập.
- Đảm bảo được tính khả thi và hiệu quả. Đây là vấn đề quyết định chất lượng của chương trình.

Ngoài những định hướng chung nói trên, chương trình được thiết kế còn phải tính đến tính đặc thù của môn học.

#### **4. Định hướng phương pháp dạy học**

- Sinh học là một khoa học thực nghiệm. Các kiến thức Sinh học cần được hình thành theo phương pháp quan sát và thí nghiệm. Tuy nhiên, chương trình SH9 mang tính khái quát, trừu tượng khá cao, ở cấp vi mô hoặc vĩ mô, cho nên trong một số trường hợp phải hướng dẫn học sinh lĩnh hội bằng tư duy trừu tượng (phân tích, tổng hợp, so sánh, vận dụng kiến thức lí thuyết đã học...), dựa vào các thí nghiệm mô phỏng, các sơ đồ khái quát.
- Cần phát triển các phương pháp tích cực : công tác độc lập, hoạt động quan sát, thí nghiệm, thảo luận trong nhóm nhỏ, đặc biệt là mở rộng, nâng cao trình độ vận dụng kiểu dạy học đặt và giải quyết vấn đề.

#### **5. Định hướng thiết bị dạy học**

- Theo hướng phát triển các phương pháp tích cực, cần sử dụng thiết bị dạy học như là nguồn dẫn tới kiến thức mới bằng con đường khám phá.
- Cần bổ sung những tranh, bản trong phản ánh các sơ đồ minh họa các tổ chức sống, các quá trình phát triển ở cấp vi mô và vĩ mô. Cần xây dựng những băng hình, đĩa CD, phần mềm máy vi tính tạo thuận lợi cho giáo viên giảng dạy.

## 6. Định hướng phương pháp đánh giá

Cải tiến các hình thức kiểm tra truyền thống, phát triển các loại hình trắc nghiệm khách quan, kể cả trắc nghiệm bằng sơ đồ, hình vẽ, bài tập nhằm giúp học sinh tự kiểm tra trình độ nắm kiến thức toàn chương trình, tăng nhịp độ thu nhận thông tin phản hồi để kịp thời điều chỉnh hoạt động dạy và học. Quan tâm hơn đến việc kiểm tra đánh giá kỹ năng thực hành, năng lực tự học thông minh sáng tạo.

## 7. Những điểm cần lưu ý

\* Chương trình sinh học mới có những điểm mới và khó sau đây :

Phần **Di truyền và biến dị** có 39 tiết, nhiều hơn chương trình cải cách 20 tiết. Vì vậy, bên cạnh sự kế thừa, chương trình mới còn phát triển và khác biệt với chương trình cải cách. Điều đó được cụ thể hoá ở những điểm sau :

– Kế thừa và đi sâu hơn các vấn đề :

- + Lai một cặp và hai cặp tính trạng
- + Di truyền giới tính
- + Cấu trúc và chức năng của NST
- + ADN
- + Đột biến và thường biến
- + Tự thụ phấn và giao phối gần
- + Ưu thế lai. Lai kinh tế
- + Đột biến nhân tạo
- + Các phương pháp chọn lọc
- + Công nghệ sinh học

– Phát triển và khác biệt ở các vấn đề :

- + Nguyên phân và giảm phân
- + Phát sinh giao tử và thụ tinh
- + Di truyền liên kết
- + Mối quan hệ giữa gen và ARN
- + Prôtêin

- + Mối quan hệ giữa gen và tính trạng
- + Con người là đối tượng của di truyền học
- + Di truyền học với con người
- + Các bài thực hành ở cuối mỗi chương (5 bài)

Phần **Sinh vật và môi trường** có 22 tiết, là phần mới (mặc dù một vài vấn đề của phần này có đề cập phân tán ở các lớp dưới). Phần này được đề cập rất cơ bản và mang tính hệ thống, cập nhật (xem I.1).

\* So sánh thời lượng chương trình SH9 và Sinh học 12 phân ban về các phần di truyền và sinh thái :

PHẦN	SINH HỌC 9*	SINH HỌC 12 (BAN KHTN)	SINH HỌC 12 (BAN KHXH)
I	Di truyền và biến dị 39 tiết	Di truyền học 30 tiết	Di truyền học 13 tiết
II	Sinh vật và môi trường 22 tiết	Sinh thái học 18 tiết	Sinh thái học 10 tiết

(\*) Không kể tiết ôn tập